

Số: 2463/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị phía Đông đường
Thủy Dương- Thuận An, thuộc Khu E - Khu Đô thị mới An Vân Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ

tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu E- Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu E- Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị phía Đông đường Thủy Dương – Thuận An;

Căn cứ Công văn số 11665/UBND-QHXT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc đổi tên Nhà đầu tư tham gia ký kết Hợp đồng và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị phía Đông đường Thủy Dương – Thuận An;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị phía Đông đường Thủy Dương- Thuận An, thuộc khu E – Đô thị mới An Vân Dương;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng - kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quy chuẩn thiết kế, Tiêu chuẩn thiết kế về Quy hoạch xây dựng và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3038/TTr-SXD và Báo cáo thẩm định số 3037/TĐ-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị phía Đông đường Thủy Dương- Thuận An, thuộc khu E – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu:

- Phía Bắc giáp khu quy hoạch Khu dân cư Thủy Thanh;
- Phía Nam giáp khu tái định cư Thủy Thanh giai đoạn 01 và giai đoạn 02, đồng thời giáp với các khu đất quy hoạch có ký hiệu OTT10 và SN4;
- Phía Tây giáp đường Thủy Dương - Thuận An và quy hoạch khu đất sự nghiệp có ký hiệu SN4;
- Phía Đông giáp khu vực ruộng lúa thuộc địa bàn xã Thủy Thanh.

2. Quy mô:

- Quy mô đất đai: khoảng 24,27ha
- Quy mô dân số: Khoảng 3.400 người.

3. Tính chất: Là khu quy hoạch với các chức năng ở, thương mại dịch vụ với các thiết chế đô thị, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật với đô thị mới An Vân Dương.

4. Mục tiêu:

- Nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06/5/2014;

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch phân khu khu E – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 30/5/2018;

Đề xuất phương án khai thác quỹ đất một cách hợp lý, có hiệu quả sinh lợi cho xã hội và phù hợp với nhu cầu đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện tại khu vực.

- Làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

5. Cơ cấu sử dụng đất:

TT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	NT	Đất công cộng (Trường mầm non)	2.024,0	0,84
2	CC	Đất công cộng (Nhà văn hóa)	864,0	0,36
3		Đất ở	83.011,3	34,20
a	XH	Đất nhà ở xã hội	16.621,6	6,85
b	BT	Đất ở liên kế	27.453,2	11,31
c	SH	Đất ở liên kế kết hợp TMDV	17.744,1	7,31
d	BT	Đất ở biệt thự	21.192,4	8,73
5		Đất cây xanh, mặt nước	26.942,0	11,10
a	CX	Đất cây xanh vườn hoa	10.139,3	4,18
b	MN	Mặt nước cảnh quan	16.802,7	6,92
6		Đất giao thông và bãi đỗ xe	129.863,4	53,50
a		Đất đường giao thông	125.531,7	51,72
b		Đất bãi đỗ xe	4.331,7	1,78
		TỔNG CỘNG	242.720,7	100,00

6. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Khu vực nghiên cứu quy hoạch nằm tiếp giáp với các dự án đầu tư các khu đô thị mới. Để hài hòa với cảnh quan làng xóm hiện hữu, các công trình được bố trí thấp tầng, tăng tỷ lệ diện tích cây xanh, mặt nước và tổ chức bố trí theo hình thức tập trung từng loại công trình theo cụm chức năng, hình thành các không gian mở, nhà ở liên kế mặt phố có mật độ xây dựng phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và phù hợp với Quy hoạch phân khu Khu E (tỷ lệ 1/2000) - Đô thị mới An Vân Dương. Hệ thống cây xanh theo các dải - cụm cây xanh phân tán trong nhóm ở đem lại hiệu quả tối đa trong sử dụng và đóng góp quan trọng cho cảnh quan kiến trúc đô thị, góp phần nâng cao điều kiện môi trường, vi khí hậu.

Cụm các công trình công cộng hạ tầng xã hội: Trường mầm non, cây xanh, chỗ đỗ xe được bố trí đảm bảo bán kính phục vụ.

Các công trình nhà ở liên kế mặt phố, biệt thự có quy mô diện tích hợp lý kết hợp với giải pháp thiết kế kiến trúc linh hoạt, khai thác tốt các không gian mở, không gian xanh ở xung quanh.

7. Phân khu chức năng:

Các khu chức năng chính được bố trí như sau:

a) Khu nhà ở liền kề: Bố trí phân tán, tiếp giáp các tuyến giao thông đối ngoại của dự án. Phía tiếp giáp đường Tố Hữu (nối dài) và đường Hoàng Quốc Việt bố trí nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ (shophouse).

c) Khu nhà ở biệt thự: Bố trí tại khu vực trung tâm của dự án, kết hợp với công viên cây xanh - mặt nước cảnh quan hình thành môi trường sống cao cấp, riêng biệt.

b) Khu chung cư cao tầng: Khu nhà ở xã hội chung cư cao 09 tầng bố trí phía Tây khu vực dự án với hình thức kiến trúc hiện đại, thiết kế đảm bảo yêu cầu về cảnh quan đô thị và phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương.

8. Quy định về kiến trúc: Thiết kế công trình theo phong cách và ngôn ngữ chung của toàn khu dự án, tuân thủ các chỉ tiêu đó không chế về chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất.

a) Mật độ xây dựng:

- Khu chung cư cao tầng: $\leq 40\%$.
- Khu nhà ở liền kề: $\leq 80\%$.
- Khu biệt thự : $\leq 65\%$.

b) Tầng cao xây dựng:

- Khu chung cư cao tầng: ≤ 09 tầng.

- Khu nhà ở liền kề, liền kề kết hợp TMDV (shophouse): ≤ 5 tầng.
- Khu biệt thự: ≤ 3 tầng.

c) Hệ số sử dụng đất:

- Khu chung cư cao tầng: $\leq 3,6$ lần.
- Khu nhà ở liền kề, liền kề kết hợp TMDV (shophouse): $\leq 4,0$ lần.
- Khu biệt thự:

+ Đối với các khu BT4, BT5, BT8, BT9: $\leq 1,95$ lần;

+ Đối với các khu BT1, BT2, BT3, BT6, BT7, BT10, BT11, BT12: $\leq 1,80$ lần.

c) Chỉ giới xây dựng:

- Khu chung cư cao tầng: Lùi $\geq 10,0\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ.
- Khu nhà ở liền kề: Lùi $\geq 4,0\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ; Lùi $\geq 1,0\text{m}$ so với ranh giới phía sau lô đất.

- Đối với nhà ở liền kề kết hợp thương mại dịch vụ (shophouse): Trùng chỉ giới đường đỏ đối với đường Hoàng Quốc Việt và đường quy hoạch mặt cắt 22m; Lùi $\geq 6,0\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ đường Tố Hữu nối dài; Lùi 4,0m so với chỉ giới đường đỏ các tuyến đường còn lại.

- Khu biệt thự: Lùi $\geq 4,0\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ; Lùi 2,0m so với ranh giới phía sau.

- Công trình công cộng (Nhà văn hóa, Trường mầm non): Lùi $\geq 6\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch san nền:

- Giải pháp thiết kế: Cao độ san nền được xác định trên cơ sở cao độ khống chế của Đồ án Quy hoạch phân khu Khu E (tỷ lệ 1/2000) – Đô thị mới An Vân Dương. Riêng khu vực đấu nối với khu A đảm bảo phù hợp quy hoạch phân khu khu A được phê duyệt, khống chế cao độ nền tại các điểm giao nhau của các tuyến đường, các điểm đặc biệt làm cơ sở cho công tác quản lý và lập dự án trong từng ô đất, trong các giai đoạn tiếp theo.

- Cao độ nền xây dựng khu vực thấp nhất là +2,15m; cao nhất là +2,45m. Riêng khu vực tiếp giáp đường Thủy Dương- Thuận An cao độ cao nhất +2,8m.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Giải pháp thiết kế:

+ *Tuân thủ Đồ án Quy hoạch phân khu Khu E (tỷ lệ 1/2000) – Đô thị mới An Vân Dương và kết nối đồng bộ với quy hoạch phân khu Khu A.*

+ *Tận dụng địa hình tự nhiên trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo thoát nước mưa một cách triệt để trên nguyên tắc tự chảy.*

+ *Mạng lưới thoát nước gồm các đường cống có chiều dài thoát nước ngắn nhất, thời gian thoát nước nhanh nhất, phù hợp với định hướng thoát nước trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu.*

+ *Hạn chế phát sinh giao cắt giữa hệ thống cống thoát nước mưa với các công trình ngầm khác trong quá trình vạch mạng lưới.*

- Hướng thoát nước chính: Từ trung tâm khu đất hướng ra các tuyến đường hiện trạng, đầu nối vào các tuyến cống thoát nước mưa hiện có.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa thoát nước mưa và thoát nước thải.

Trên hệ thống thoát nước có bố trí các công trình kỹ thuật bao gồm: Ga thu nước mưa trực tiếp, ga thăm, ga thu thăm kết hợp, khoảng cách các giếng từ 30m đến 50m, thu nước hai bên đường.

c) Quy hoạch giao thông:

- *Giao thông đối ngoại: Mạng lưới giao thông của khu quy hoạch được kết nối với đường Thủy Dương - Thuận An ở phía Tây, đường Hoàng Quốc Việt ở phía Nam và đường Tố Hữu nối dài ở phía Bắc.*

- *Giao thông khu vực:*

+ *Đường Tố Hữu nối dài ký hiệu mặt cắt (A-A): có lộ giới 60,0m (6,0m + 10,5m + 4,0m + 19,0m + 4,0m + 10,5m + 6,0m).*

+ *Đường Hoàng Quốc Việt: Đoạn có ký hiệu mặt cắt (1-1): có lộ giới 31,0m (5,0m + 9,0m + 3,0m + 9,0m + 5,0m); Đoạn có ký hiệu mặt cắt (2-2): có lộ giới 31,0m (5,0m + 21,0m + 5,0m).*

+ *Tuyến đường ký hiệu mặt cắt (4B-4B): có lộ giới 19,5m (4,5m + 10,5m + 4,5m).*

+ *Tuyến đường ký hiệu mặt cắt (5-5): có lộ giới 15,5m (4,0m + 7,5m + 4,0m).*

- *Giao thông nội bộ:*

+ *Tuyến đường nội bộ có mặt cắt (3-3): có lộ giới 22,0m (3,0m + 7,0m + 2,0m + 7,0m + 3,0m).*

+ *Tuyến đường nội bộ có mặt cắt (4A-4A): có lộ giới 22,5m (6,0m + 10,5m + 6,0m).*

+ *Tuyến đường nội bộ có mặt cắt (6-6): có lộ giới 13,0m (3,0m + 7,0m + 3,0m).*

- Tổng nhu cầu dùng nước là 990,0 m³/ng.đ.

- Nguồn cấp: Lấy từ đầu chờ DN200 của đường ống DN500 trên trục đường Thủy Dương – Thuận An nằm ở phía Tây khu quy hoạch.

- Mạng lưới cấp nước:

+ *Mạng đường ống kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước cứu hỏa.*

+ *Mạng lưới cấp nước được thiết kế sử dụng hỗn hợp giữa mạng lưới vòng và mạng cụt. Các ô mạng lưới có cấu tạo độc lập với nhau, mỗi ô gồm: đường ống phân phối, đường ống dịch vụ và đồng hồ khách hàng.*

+ *Hệ thống mạng lưới truyền dẫn và phân phối chính trong khu vực được thiết kế đảm bảo cấp nước đến từng đối tượng sử dụng và khớp nối thuận tiện với khu vực xung quanh.*

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy: Bố trí họng cứu hỏa trên tuyến ống cấp nước có đường kính \geq DN110, khoảng cách giữa các họng cứu hỏa từ 120 - 150m, đảm bảo áp lực, lưu lượng theo quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành. Hệ thống cấp nước cứu hỏa phải được cảnh sát PCCC thẩm duyệt trước khi triển khai và tuân thủ quy định hiện hành.

d) Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện cho khu vực quy hoạch là 3.730,8 KVA.

- Nguồn cấp: Lấy từ trạm biến áp 110/22KV – (2x25)MVA Huế 4.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới các trạm biến áp 22KV cấp điện cho toàn bộ dự án.

- Lưới điện trung thế và hạ áp:

+ Lưới điện trung thế: Lưới điện trung thế sử dụng cáp ngầm 22kV, sử dụng cáp XLPE/PVC/DSTA/PVC, bố trí cáp đi ngầm dưới vỉa hè đường.

- Lưới điện hạ áp:

+ *Phân hiện trạng chỉnh trang: Hoàn trả tuyến điện hạ thế trong khu vực dân cư hiện trạng, bố trí cáp đi nổi treo trên cột, chạy dọc hè đường (đảm bảo hành lang an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành).*

+ *Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V, bố trí cáp đi, cáp từ trạm biến áp*

đến tủ điện tổng của từng công trình. Tủ điện tổng này đặt bên trong công trình hoặc bên ngoài công trình, thuộc phạm vi hệ đường và tại ranh giới giữa 2 công trình (cấp cho khu nhà thấp tầng, quy mô từ 4-6 hộ/1 tủ).

+ Hệ thống cáp hạ thế sử dụng loại cáp lõi đồng cách điện XLPE/PVC 0,6 – 1kV bố trí cáp đi ngầm dưới hệ đường, lòng đường.

+ Từ các trạm biến áp có các lộ hạ thế 0,4kV cấp điện chiếu sáng công cộng (chiếu sáng cảnh quan và đường).

- Chiếu sáng công cộng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn sử dụng đèn tiết kiệm điện; toàn bộ tuyến cáp chiếu sáng bố trí cáp đi ngầm.

đ) Quy hoạch thoát nước thải và thu gom chất thải rắn:

- Quy hoạch thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu thoát nước thải khoảng $630m^3/ng.đ$.

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng (độc lập với hệ thống thoát nước mưa). Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trong từng công trình sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước thải bên ngoài nhà và dẫn về trạm xử lý nước thải.

+ Nước thải sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, được thu gom vào các hố ga trước khi dẫn vào các tuyến cống thoát nước thải có đường kính DN200-DN400. Nước thải từ các tuyến cống được thu gom, dẫn và đầu nối về Nhà máy XLNT tập trung của Khu vực (nhà máy XLNT có công suất $30.000m^3/ng.đ$ thuộc Khu B – Đô thị mới An Vân Dương).

- Vệ sinh môi trường: Chỉ tiêu rác thải là 1,3 kg/người-ng.đ, tỷ lệ thu gom 100%. Tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo đúng quy định, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường.

- Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn được xe thu gom, vận chuyển và xử lý tại khu xử lý CTR tập trung Phú Sơn, Thủy Phương.

e) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu thông tin liên lạc dự kiến là 3.423 lines.

- Nguồn thông tin liên lạc. Dự án kết nối với tuyến cáp thông tin dọc trục đường Thủy Dương – Thuận An tại điểm đầu nối ở phía Tây khu quy hoạch.

- Mạng lưới đường ống luồn cáp: Xây dựng tuyến đường ống ngầm. Các đường cáp được luồn trong các ống D110 chôn ngầm dưới vỉa hè hoặc dưới lòng đường dọc trục đường trong khu quy hoạch, chôn sâu 0,7 – 1,0m.

10. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường nguồn nước: Nước thải phải được xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường trước khi xả vào các nguồn nước.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí đủ các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Chất thải rắn sinh hoạt hằng ngày phải được thu gom vận chuyển đến khu vực tập kết rác chung của khu vực, sau đó được chuyển về khu xử lý rác, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Ngoài những giải pháp nêu trên, việc triển khai dự án theo quy hoạch được phê duyệt phải có các giải pháp bảo vệ môi trường không khí và tiếng ồn, tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bảo vệ môi trường hiện hành.

11. Các hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Thực hiện giải phóng mặt bằng, lập các thủ tục về triển khai dự án đầu tư xây dựng.

- Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông chính và giao thông nội bộ.

- Đầu các hạng mục theo tiến độ dự án.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, UBND thành phố Huế, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn IUC và Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thị xã Hương Thủy, Ban quản lý Khu vực phát triển đô thị và Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội Vụ tỉnh Thừa Thiên Huế).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, giải quyết.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Chủ

tịch UBND thị xã Hương Thủy; Giám đốc Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị; Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn IUC, Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP;
- Lưu VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương